

Số: /2023/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

Dự thảo 22.02.2023

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chi tiết trình tự, thủ tục xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều 96 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 5 năm 2022;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết trình tự, thủ tục xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết thi hành khoản 2 Điều 96 Luật Thi đua, khen thưởng gồm: Đối tượng, nguyên tắc, quyền và nghĩa vụ của Thanh niên xung phong; trình tự, thủ tục hồ sơ xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”; tổ chức thực hiện và điều khoản thi hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong các cuộc kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, đủ tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 96 của Luật Thi đua, khen thưởng.
- Tổ chức, cá nhân liên quan tới hoạt động xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”.

Điều 3. Nguyên tắc xét tặng, truy tặng

- Việc xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” phù hợp với các nguyên tắc do Luật Thi đua, khen thưởng quy định và các quy

định của Nghị định này.

2. Thanh niên xung phong được xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” 01 lần.

3. Không tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” đối với những trường hợp sau: Bị khai trừ ra khỏi Đảng; đào ngũ, bị đơn vị kỷ luật trả về địa phương; vi phạm pháp luật hình sự từ khi còn công tác cho đến khi xét khen thưởng.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Thanh niên xung phong

Thanh niên xung phong có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Được nhận Huy chương, Bằng Huy chương của Chủ tịch nước và hưởng các lợi ích khác theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

3. Thanh niên xung phong hoặc thân nhân của Thanh niên xung phong đã hy sinh, tử trận có trách nhiệm kê khai trung thực, chính xác, cung cấp đầy đủ giấy tờ, hồ sơ minh chứng quá trình công tác trong các đơn vị thanh niên xung phong và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung kê khai, tính pháp lý của các giấy tờ, hồ sơ minh chứng quá trình công tác của Thanh niên xung phong.

Điều 5. Kinh phí khen thưởng

Kinh phí tổ chức thực hiện xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” được bố trí trong dự toán chi ngân sách thường xuyên hàng năm của địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật và Luật Thi đua, khen thưởng.

Chương II

THỜI GIAN, HỒ SƠ THỦ TỤC, QUY TRÌNH

ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG, TRUY TẶNG HUY CHƯƠNG

Điều 6. Mốc thời gian để tính khen thưởng, phiên hiệu Thanh niên xung phong

1. Mốc thời gian để tính khen thưởng.

a) Thời kỳ kháng chiến chống Pháp từ ngày 15 tháng 7 năm 1950 đến ngày 20 tháng 7 năm 1954.

b) Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước từ ngày 20 tháng 7 năm 1954 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975.

c) Thời kỳ bảo vệ Tổ quốc:

- Chiến tranh biên giới Tây Nam từ tháng 5 năm 1975 đến ngày 07 tháng 01 năm 1979;

- Chiến tranh biên giới phía Bắc, hải đảo xa từ tháng 02 năm 1979 đến ngày 31 tháng 12 năm 1988;

- Làm nhiệm vụ giúp bạn Lào từ tháng 5 năm 1975 đến ngày 31 tháng 12 năm 1988;

- Làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a từ tháng 01 năm 1979 đến ngày 31 tháng 8 năm 1989;

- Truy quét Ful rô từ tháng 5 năm 1975 đến tháng 12 năm 1992.

d) Thanh niên xung phong làm nhiệm vụ trong các mốc thời gian nêu trên đã hy sinh khi làm nhiệm vụ và được công nhận liệt sĩ hoặc đã từ trần thì được truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” theo tiêu chuẩn được quy định tại khoản 2 Điều 96 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Thanh niên xung phong được cộng dồn thời gian tham gia công tác trong các mốc thời gian quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều này để đảm bảo đủ tiêu chuẩn xét khen thưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 96 Luật Thi đua, khen thưởng.

3. Phiên hiệu đơn vị Thanh niên xung phong.

Thanh niên xung phong công tác ở đơn vị trong Danh mục phiên hiệu đơn vị Thanh niên xung phong ban hành kèm theo Phụ lục 01 của Nghị định này. Trường hợp khai phiên hiệu đơn vị Thanh niên xung phong chưa có trong danh mục nêu trên thì việc xác định phiên hiệu đơn vị Thanh niên xung phong căn cứ vào phiên hiệu đơn vị Thanh niên xung phong ghi trong giấy tờ gốc. Trường hợp không có giấy tờ gốc phải thực hiện xác nhận phiên hiệu đơn vị Thanh niên xung phong theo quy định hiện hành.

Điều 7. Hồ sơ đề nghị xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”

1. Hồ sơ đề nghị của Thanh niên xung phong, gồm:

a) Bản khai đề nghị xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” theo Mẫu số 01 tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này, được cấp có thẩm quyền xác nhận.

Trường hợp đã hy sinh, tử trận, do đại diện thân nhân đứng tên lập bản khai theo Mẫu số 02 tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này, được cấp có thẩm quyền xác nhận.

b) Bản sao một trong những loại giấy tờ có giá trị pháp lý do các đơn vị Thanh niên xung phong hoặc các cơ quan quản lý Thanh niên xung phong ban hành chứng minh là Thanh niên xung phong (sau đây gọi là giấy tờ gốc): Giấy chứng nhận hoàn thành nhiệm vụ Thanh niên xung phong; Thẻ đội viên Thanh niên xung phong; Quyết định, lý lịch, giấy chứng nhận khen thưởng, trong đó ghi rõ là Thanh niên xung phong và phiên hiệu đơn vị Thanh niên xung phong; Thông tin cần thể hiện rõ thời gian đi Thanh niên xung phong. Các loại giấy tờ gốc trên phải được lập trước ngày 14/11/1995.

Trường hợp không còn một trong những loại giấy tờ gốc trên, nhưng ở đơn vị có trong danh mục phiên hiệu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này thì phải có Giấy chứng nhận Thanh niên xung phong của Hội (Ban) Liên lạc Cựu Thanh niên xung phong cấp xã và cấp huyện hoặc cấp tỉnh nơi đi Thanh niên xung phong.

Trường hợp không có giấy tờ gốc, nhưng đã được xác nhận trong danh sách Thanh niên xung phong ban hành kèm theo văn bản xác nhận phiên hiệu đơn vị Thanh niên xung phong của cơ quan có thẩm quyền theo quy định hiện hành hoặc Quyết định trợ cấp, hưởng chính sách của cơ quan có thẩm quyền thì phải có bản sao trích ngang danh sách Thanh niên xung phong trên làm căn cứ chứng minh là Thanh niên xung phong.

Trường hợp không còn một trong các loại giấy tờ trên, nếu là đảng viên mà có thể hiện thời gian tham gia Thanh niên xung phong trong Lý lịch đảng viên thì căn cứ vào Lý lịch đảng viên để xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”.

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng, truy tặng, gồm:

a) Tờ trình của Ủy ban nhân dân các cấp kèm theo danh sách các trường hợp đề nghị tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” và các tệp tin điện tử của hồ sơ đề nghị khen thưởng.

b) Biên bản họp xét duyệt của Ủy ban nhân dân các cấp (thành phần họp có đại diện chính quyền, đảng ủy, Hội (Ban) Liên lạc Cựu Thanh niên xung phong, các tổ chức chính trị - xã hội như Mặt trận Tổ quốc, Hội Cựu chiến binh...).

c) Bản khai của cá nhân đề nghị xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” có xác nhận của các cơ quan có thẩm quyền.

d) Các giấy tờ, hồ sơ minh chứng quá trình công tác của Thanh niên xung phong theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

Điều 8. Trình tự, thủ tục xét tặng, truy tặng Huy chương

1. Thanh niên xung phong hoặc thân nhân của Thanh niên xung phong lập hồ sơ đề nghị theo khoản 1 Điều 9 Nghị định này và nộp về Ủy ban nhân dân cấp xã nơi Thanh niên xung phong đăng ký hộ khẩu thường trú (đối với trường hợp còn sống) hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của người được ủy quyền kê khai (đối với trường hợp đã hy sinh, tử trần).

2. Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Hội (Ban) Liên lạc Cựu Thanh niên xung phong cùng cấp (nếu có) thẩm định hồ sơ đề nghị xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”.

b) Công khai thông tin các trường hợp trình khen thưởng trên hệ thống thông tin đại chúng, đồng thời niêm yết trên bản tin của Ủy ban nhân dân xã trong vòng 10 ngày kể từ ngày đăng thông tin.

c) Tổ chức họp, xét các hồ sơ đề nghị tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”.

d) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, hồ sơ gồm :

- Tờ trình kèm theo danh sách các trường hợp đề nghị tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” và các tệp tin điện tử của hồ sơ đề nghị khen thưởng.

- Biên bản họp xét các trường hợp đề nghị tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”.

- Hồ sơ đề nghị tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định này.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo cơ quan được giao tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng, phối hợp với Hội (Ban) Liên lạc Cựu Thanh niên xung phong cùng cấp (nếu có) tổ

chức thẩm định hồ sơ đề nghị xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”.

b) Công khai thông tin các trường hợp trình khen thưởng trên hệ thống thông tin đại chúng, đồng thời niêm yết trên bản tin của Ủy ban nhân dân huyện trong vòng 10 ngày kể từ ngày đăng thông tin.

c) Tổ chức họp, xét các hồ sơ đề nghị tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”.

d) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, hồ sơ gồm :

- Tờ trình kèm theo danh sách các trường hợp đề nghị tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” và các tệp tin điện tử của hồ sơ đề nghị khen thưởng.

- Biên bản họp xét các trường hợp đề nghị tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”.

- Hồ sơ đề nghị tặng, truy tặng tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 10 Nghị định này.

4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo cơ quan được giao tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng, phối hợp với Hội (Ban) Liên lạc Cựu Thanh niên xung phong cùng cấp (nếu có) tổ chức thẩm định hồ sơ đề nghị xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”.

b) Công khai thông tin các trường hợp trình khen thưởng trên hệ thống thông tin đại chúng, đồng thời niêm yết trên bản tin của Ủy ban nhân dân tỉnh trong vòng 10 ngày kể từ ngày đăng thông tin.

c) Tổ chức họp, xét các hồ sơ đề nghị tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”.

d) Trình Thủ tướng Chính phủ (qua Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương), hồ sơ gồm :

- Tờ trình kèm theo danh sách các trường hợp đề nghị tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” và các tệp tin điện tử của hồ sơ đề nghị khen thưởng.

- Biên bản họp xét các trường hợp đề nghị tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”.

- Hồ sơ đề nghị tặng, truy tặng tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 10 Nghị định này.

5. Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, có trách nhiệm:

a) Thẩm định hồ sơ và lấy ý kiến các cơ quan liên quan (nếu có).

b) Trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”, hồ sơ gồm:

- Tờ trình của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng và các tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng.

- Hồ sơ đề nghị tặng, truy tặng tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 10 Nghị định này.

6. Văn phòng Chính phủ trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình và các tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, có trách nhiệm tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định.

7. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ theo quy định, trong thời hạn 05 ngày làm việc, cơ quan xét duyệt trả lại hồ sơ và thông báo lý do cho cấp trình khen thưởng bằng văn bản. Trường hợp hồ sơ chưa rõ ràng thì có văn bản yêu cầu kiểm tra, xác minh làm rõ.

Điều 9. Thông báo kết quả khen thưởng

1. Sau khi nhận được quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương sao quyết định khen thưởng và gửi cho cấp trình khen thưởng.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sau khi nhận được quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, tổ chức trao tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” cho các trường hợp được khen thưởng đảm bảo trang trọng theo quy định của Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Thi đua, khen thưởng.

3. Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ theo quy định, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thông báo bằng văn bản cho cấp trình khen thưởng.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Thẩm quyền xét, đề nghị tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thẩm định hồ sơ đề nghị tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” của Thanh niên xung phong trên địa bàn, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, đề nghị khen thưởng.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, đề nghị khen thưởng.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước quyết định tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” (qua Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương).

Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

1. Thực hiện quản lý nhà nước về xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” tại địa phương.

2. Thực hiện công khai thủ tục hành chính và kết quả thủ tục hành chính trong phạm vi thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính.

3. Ưu tiên bố trí, sắp xếp nhân sự, bảo đảm kinh phí cho việc thực hiện xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Chỉ đạo, hướng dẫn, tuyên truyền và tổ chức triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”.

5. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện công tác thống kê, báo cáo theo quy định của pháp luật.

7. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác xét, đề nghị tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ

vang” và chịu trách nhiệm về việc trình cấp trên khen thưởng.

Điều 12. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác khen thưởng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm chỉ đạo và thực hiện việc xét và đề nghị khen thưởng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” theo đúng quy định của pháp luật.

2. Bộ Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị định này; tham mưu Chính phủ tổng kết việc xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” vào thời điểm thích hợp.

3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm tuyên truyền, vận động, động viên các đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện Nghị định này.

4. Hội Cựu thanh niên xung phong Việt Nam tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị định này đến Hội Cựu thanh niên xung phong các cấp; hướng dẫn các cấp Hội phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong việc hướng dẫn hội viên kê khai, lập hồ sơ, đề nghị xác nhận quá trình công tác trong các đơn vị đơn vị Thanh niên xung phong làm nhiệm vụ trong các cuộc kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc.

5. Cơ quan truyền thông đại chúng có trách nhiệm tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về khen thưởng và tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”; kịp thời phản ánh, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về khen thưởng.

6. Cơ quan, tổ chức, đơn vị tham mưu, giúp việc về công tác thi đua, khen thưởng có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác xét, đề nghị tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”; tiếp nhận, xem xét, thẩm định hồ sơ đề nghị tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”; trình cấp có thẩm quyền quyết định việc khen thưởng.

Điều 13. Hiện vật khen thưởng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”

1. Hiện vật khen thưởng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” là sản phẩm đặc biệt, được Nhà nước bảo hộ để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân khi được Chủ tịch nước quyết định khen thưởng, gồm: “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”; bằng, khung bằng của huy chương.

2. Mẫu, màu sắc của huy chương; mẫu, họa tiết bằng của “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” được quy định chi tiết như sau:

a) Mẫu Huy chương.

- Dải huy chương: Hình ngũ giác, cốt bằng inox mạ vàng hợp kim Ni-Co, bọc vải dệt bằng sợi polyester màu đỏ cờ, vạch màu xanh lá cây; kích thước 38 mm x 27 mm x 40 mm.

- Thân huy chương: Hình sao vàng năm cánh cách điệu dập nổi, màu vàng, đường kính đường tròn ngoại tiếp năm đỉnh sao bằng 48 mm, ở giữa là ngôi sao vàng năm cánh trên nền đỏ, có cạnh tùng hai bên, xung quanh là dòng chữ “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”, “Việt Nam” màu đỏ trên nền vàng; chất liệu bằng đồng mạ vàng hợp kim Ni-Co.

b) Mẫu Bằng Huy chương

- Hình thức:

Kích thước bằng được in trên khổ giấy A3 (kích thước 420 mm x 297 mm); kích thước bên ngoài đường diềm hoa văn là 360 mm x 237 mm.

Họa tiết hoa văn trang trí xung quanh: Đường diềm và bốn góc bên ngoài đường diềm được trang trí bằng các họa tiết hoa văn; Chính giữa phía trên là Quốc huy Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, hai bên có các khối hoa văn chuyển tiếp giữa Quốc huy và đường diềm trang trí. Hình ảnh của thân huy chương được đặt ở giữa dưới đường diềm trang trí.

Hình nền: Bằng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” sử dụng hình ngôi sao có ánh hào quang tỏa sáng.

- Nội dung:

Quốc hiệu: “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM” được trình bày bằng chữ in hoa, phong chữ “Times New Roman”, cỡ chữ 15, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.

Tiêu ngữ: “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” được trình bày bằng chữ in thường, phong chữ “Times New Roman”, cỡ chữ 16, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen và ở liền phía dưới Quốc hiệu; chữ cái đầu của các cụm từ được viết hoa, giữa các cụm từ có gạch nối, có cách chữ; phía dưới có đường kẻ ngang, nét liền, có độ dài bằng độ dài của dòng chữ.

Thảm quyền quyết định khen thưởng: Ghi tách làm 2 dòng “CHỦ TỊCH” và “NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM”; chữ in hoa,

phông chữ “Times New Roman”, cỡ chữ 26 cho dòng trên và cỡ chữ 20 cho dòng dưới, kiểu chữ đứng, đậm, màu đỏ.

Tính chất tặng thưởng: Ghi là “TẶNG” hoặc “TRUY TẶNG” đối với bằng “Huy chương Thanh niên xung phong về vàng”, chữ in hoa, phông chữ “Times New Roman”, cỡ chữ 24, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.

Tên hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua: Chữ in hoa, phông chữ “Times New Roman”, cỡ chữ 42, kiểu chữ đứng, đậm, màu đỏ.

Tên của đơn vị, cá nhân được khen thưởng: Chữ in hoa kiểu chữ đứng, đậm, màu đen; địa chỉ (hoặc chức vụ, đơn vị công tác đối với cá nhân đang công tác ở các cơ quan đơn vị hoặc cơ quan chủ quản đối với tập thể), thành tích của tập thể, cá nhân được khen thưởng; chữ in thường, phông chữ “Times New Roman”, cỡ chữ căn chỉnh cho phù hợp, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen.

Số quyết định, ngày, tháng, năm của quyết định ghi theo số, ngày, tháng, năm ban hành quyết định; “Số sổ vàng” ghi số thứ tự của đối tượng được khen thưởng trong quyết định; chữ của hai dòng in thường; phông chữ “Times New Roman”, cỡ chữ 14, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen.

Địa danh, ngày, tháng, năm: Chữ in thường, phông chữ “Times New Roman”, cỡ chữ 15, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen.

Chức vụ của người có thẩm quyền quyết định khen thưởng: Ghi là “CHỦ TỊCH”; chữ in hoa, phông chữ “Times New Roman”, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.

Khoảng trống để ký tên, đóng dấu, ghi họ và tên người có thẩm quyền quyết định khen thưởng.

Mẫu Huy chương, Mẫu bằng được minh họa tại Phụ lục III kèm theo Nghị định này.

(Ban Soạn thảo Nghị định đề nghị bộ, ngành, địa phương cho ý kiến về việc chọn Mẫu thiết kế số 01 hoặc Mẫu thiết kế số 02 tại Phụ lục III).

3. Thủ tục cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng “Huy chương Thanh niên xung phong về vàng” thực hiện theo thủ tục cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng cấp nhà nước quy định tại Nghị định số ...2023/NĐ-CP ngày tháng năm của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 14. Xử lý vi phạm

1. Xử lý vi phạm trong việc xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” được thực hiện theo quy định tại Điều 93 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Thủ tục hủy bỏ quyết định khen thưởng, thu hồi hiện vật khen thưởng được thực hiện theo quy định của Chính phủ.

Điều 15. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, Các Vụ, cục, đơn vị trực thuộc, công báo;
- Lưu: VT, TCCV (3).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính

PHỤ LỤC II
MẪU TỜ KHAI CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ TẶNG, TRUY TẶNG
“HUY CHƯƠNG THANH NIÊN XUNG PHÒNG VĨ VANG”

(Kèm theo Nghị định số...../2023/NĐ-CP ngày tháng năm 2023 của Chính phủ)

Mẫu số 01

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI

Đề nghị tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vĩ vang”

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

1. Họ và tên :..... Số CCCD:.....
2. Ngày tháng năm sinh:.....
3. Quê quán:.....
4. Nơi ở hiện nay:.....
5. Thành phần bản thân:
6. Dân tộc:..... Tôn giáo :.....
7. Chức vụ hiện nay.....
8. Ngày tham gia kháng chiến:
9. Nơi đi TNXP:.....
-
10. Thời gian tham gia TNXP: Từ ngày...../...../.....đến ngày...../...../...
11. Đơn vị TNXP:.....
12. Địa bàn hoạt động chủ yếu:.....

II. QUÁ TRÌNH THAM GIA KHÁNG CHIẾN ĐẾN NAY

Từ tháng, năm	Đến tháng, năm	Làm việc gì	Năm	tháng	ngày
.....
.....
.....
.....

--	--	--	--	--	--

III. KHEN THƯỞNG

Ghi đã được khen thưởng gì? Thời gian nào, cấp nào, khen thành tích gì? (tóm tắt nếu có)

.....

.....

.....

.....

IV. KỶ LUẬT

Hình thức kỷ luật, thời gian và lý do (nếu có)

.....

.....

Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Xác nhận của UBND cấp xã

Người khai
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Xác nhận của UBND cấp huyện

Xác nhận của UBND cấp tỉnh

Mẫu số 02

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI

Đề nghị truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong về vàng”
(Dùng cho thân nhân TNXP đã hy sinh, từ trần)

(Kèm theo Nghị định số...../2023/NĐ-CP ngày tháng năm 2023 của Chính phủ)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

1. Họ và tên thân nhân TNXP:.....Số CCCD:.....
2. Mối quan hệ với TNXP được đề nghị:
3. Quê quán:.....
4. Nơi ở hiện nay:.....
5. Họ và tên TNXP:.....
6. Ngày, tháng, năm sinh:.....
7. Quê quán:.....
8. Ngày tham gia kháng chiến:.....
9. Nơi đi TNXP:.....
-
10. Thời gian tham gia TNXP: Từ ngày...../...../.....đến ngày.....
11. Đơn vị TNXP:.....
12. Ngày, tháng, năm hy sinh (hoặc từ trần):.....

II. QUÁ TRÌNH THAM GIA KHÁNG CHIẾN ĐẾN NAY

Từ tháng, năm	Đến tháng, năm	Làm việc gì	Năm	tháng	ngày
---------------	----------------	-------------	-----	-------	------

.....
.....
.....
.....

III. KHEN THƯỞNG

Ghi đã được khen thưởng gì? Thời gian nào, cấp nào, khen thành tích gì? (tóm tắt nếu có).

.....

.....

.....

.....

IV. KỶ LUẬT

Hình thức kỷ luật, thời gian và lý do (nếu có)

.....

.....

Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Xác nhận của UBND cấp xã

Người khai
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Xác nhận của UBND cấp huyện

Xác nhận của UBND cấp tỉnh

PHỤ LỤC III

Mẫu 01

Mẫu 02

28/02/2023 - Văn thư đi_BNV - Bộ Nội vụ - 10:22 28/02/2023 - Văn thư đi_BNV - Bộ Nội vụ - 10:22 28/02/2023 - Văn thư đi_BNV - Bộ Nội vụ - 10:22 28/02/2023 - Văn thư đi_BNV - Bộ Nội vụ - 10:22 28/02/2023 - Văn thư đi_BNV - Bộ Nội vụ - 10:22